

CÔNG TY CỔ PHẦN
DAP SỐ 2 - VINACHEM

Số: 367/TB-DAP2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 22 tháng 3 năm 2023

THÔNG BÁO
Vv mời chào hàng cạnh tranh

Kính gửi:

Bên mời chào hàng - Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem tổ chức mời chào hàng cạnh tranh Gói mua sắm 5.000 (\pm 1%) tấn Quặng Apatit loại 1 nghiền phục vụ sản xuất Nhà máy DAP2.

Nhà cung cấp có nguyện vọng tham gia chào hàng được nhận miễn phí 01 bộ Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh từ ngày 22 tháng 3 năm 2023 đến trước 11h00 ngày 27 tháng 3 năm 2023 (trong giờ hành chính, sáng từ 07h30 đến 11h30 - chiều từ 13h30 đến 16h30). Tại địa điểm sau:

Trụ sở chính: Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem

Địa chỉ: KCN Tăng Loỏng, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Điện thoại: 0214.3767048 - Fax: 0214.3767047

Email: vanthu.dap2@gmail.com

Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai vào 11h15 (giờ Việt Nam), ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở chính Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem.

Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem kính mời đại diện nhà thầu tới tham dự lễ mở thầu theo thời gian và địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO HÀNG
TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Việt Tiến



CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

HỒ SƠ YÊU CẦU

Chào hàng cạnh tranh Gói mua sắm 5.000 ($\pm 1\%$) tấn Quặng Apatit loại 1 nghiền phục vụ sản xuất Nhà máy DAP2

BÊN MỜI CHÀO HÀNG: CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO HÀNG
TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Việt Tiến

Lào Cai, ngày 22 tháng 3 năm 2023

CHƯƠNG I

YÊU CẦU CỦA HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Mục 1. Bên mời chào hàng

1. Tên bên mời chào hàng: Công ty cổ phần DAP số 2 -Vinachem (dưới đây gọi tắt là DAP2).

2. DAP2 mời các nhà cung cấp tham gia chào hàng cạnh tranh theo đơn hàng “Mua sắm 5.000 (\pm 1%) tấn Quặng Apatit loại 1 nghiền phục vụ sản xuất Nhà máy DAP2”.

3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

Mục 2. Các yêu cầu về hàng hóa

Phạm vi công việc, yêu cầu của đơn hàng nêu tại Chương II của Hồ sơ yêu cầu chào hàng này.

Mục 3. Các yêu cầu về tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải nộp các giấy tờ sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (*nếu có*), ...

2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng (Giấy uỷ quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản trưng dụng).

3. Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm:

- Bản giới thiệu về nhà cung cấp.
- Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán hoặc được cơ quan thuế xác nhận.

Đối với các nhà cung cấp là liên danh: yêu cầu phải đáp ứng với hồ sơ năng lực theo thỏa thuận liên danh được các bên ký để tham gia chào hàng.

(Đối với các đơn vị đã cung cấp Quặng cho Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem từ năm 2019 đến nay không cần chứng minh các tài liệu về năng lực kinh nghiệm)

Mục 4. Các yêu cầu về thương mại

1. Giá, thuế, phí, lệ phí

a) Giá chào

Giá chào là giá do nhà cung cấp ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện đơn hàng tại địa điểm giao hàng theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu chào hàng, bao gồm cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà cung cấp chào giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (*nếu có*) thì Hồ sơ chào hàng của nhà cung cấp sẽ bị loại. Nhà cung cấp chào đơn giá hàng hóa theo Mẫu số 3 Chương III – Biểu mẫu của Hồ sơ mời chào hàng này.

b) Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể theo hình thức thu

giảm giá riêng hoặc ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm DAP2 nhận được trước thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất. Thư giảm giá gửi sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất sẽ không được chấp nhận.

c) Nhà cung cấp chào toàn bộ khối lượng thuộc phạm vi cung cấp của lô hàng. Trường hợp NCC không chào đủ toàn bộ khối lượng theo HSYC thì khối lượng chào hàng phải đạt từ 15% khối lượng theo HSYC trở lên thì mới được đưa vào đánh giá.

d) Nhà cung cấp chào tại địa điểm giao hàng: Giao hàng tại kho DAP2 (KCN Tầng Loông, thị trấn Tầng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai)

2. Địa điểm và thời gian giao hàng

a) Giao hàng tại kho DAP2 (KCN Tầng Loông, thị trấn Tầng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai).

b) Thời gian giao hàng: Giao hàng trong tháng 4/2023.

Tiến độ giao nhận: Giao hàng theo đợt; khối lượng chi tiết theo thông báo nhận hàng của bên mua; Giao nhận 24/24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần.

3. Thanh toán

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản bằng VND.

- Thời hạn thanh toán: Thanh toán trước 100% giá trị của từng lô hàng theo từng đợt giao hàng.

4. Nguồn gốc, xuất xứ.

Hàng hoá được chào phải thể hiện rõ nguồn gốc, xuất xứ.

Mục 5. Chi phí, đồng tiền và ngôn ngữ trong chào hàng

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào hàng.

2. Đồng tiền tham gia chào hàng là VND.

Mục 6. Nội dung Hồ sơ đề xuất chào hàng

Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc và 01 bản sao, Hồ sơ đề xuất chào hàng bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01, Biểu giá theo Mẫu số 03, Chương III - Biểu mẫu;

2. Nhà cung cấp phải nộp Hồ sơ đề xuất có đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03 Chương III - Biểu mẫu, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

3. Các tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp theo quy định tại Mục 3 của Hồ sơ mời chào hàng này.

4. Thỏa thuận liên danh (nếu có)

Mục 7. Thời hạn hiệu lực của Hồ sơ đề xuất

Thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất là 30 ngày, kể từ thời điểm hết hạn nộp

Hồ sơ đề xuất là 11h00 ngày 27 tháng 3 năm 2023.

Mục 8. Nộp, tiếp nhận, mở Hồ sơ đề xuất

1. Hồ sơ đề xuất phải được nộp trong phong bì dán kín, có niêm phong về địa chỉ: Phòng Kinh tế – Công ty Cổ phần DAP số 2 – Vinachem, địa chỉ KCN Tăng Loỏng, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai không muộn hơn 11h00 ngày 27 tháng 3 năm 2023, và ghi rõ “Hồ sơ CHCT cung cấp Quặng Apatit loại 1 nghiên, không mở trước 11h15 ngày 27 tháng 3 năm 2023”; hoặc nộp qua số fax/email của DAP2.

Các Hồ sơ chào hàng được gửi đến DAP2 sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào đề xuất sẽ không được xem xét.

2. Các Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai tại Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem vào hồi 11h15 ngày 27 tháng 3 năm 2023.

3. Các thông tin về nội dung chủ yếu của Hồ sơ đề xuất của các nhà cung cấp bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất,... sẽ được lập thành một biên bản chung để làm cơ sở đánh giá lựa chọn nhà cung cấp.

4. DAP2 chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong các Hồ sơ đề xuất cho đến khi công bố kết quả lựa chọn nhà cung cấp.

Mục 9. Đánh giá Hồ sơ đề xuất và thương thảo hợp đồng

Việc đánh giá Hồ sơ đề xuất được thực hiện theo các quy định dưới đây:

1. Đánh giá sơ bộ

a) Kiểm tra tính hợp lệ và xem xét sự đáp ứng của Nhà cung cấp.

- Số lượng bản gốc, bản sao của Hồ sơ đề xuất: Nhà cung cấp phải chuẩn bị ít nhất 01 bản gốc;

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp pháp của Nhà cung cấp;

- Đơn chào hàng phải kí tên, đóng dấu của người đại diện hợp pháp;

- Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương III – Biểu mẫu (nếu có);

- Biểu đơn giá theo Mẫu số 3 Chương III – Biểu mẫu;

- Hiệu lực của Hồ sơ đề xuất theo mục 7 Chương I của Hồ sơ mời chào hàng này.

- Thỏa thuận Liên danh theo mẫu số 4 Chương III – Biểu mẫu (nếu có).

- Nhà cung cấp không có tên trong 2 hoặc nhiều hồ sơ chào hàng với tư cách là nhà cung cấp chính.

b) Loại bỏ Hồ sơ đề xuất

Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp sẽ bị loại bỏ nếu không đáp ứng được một trong các nội dung trên.

2. Đánh giá về năng lực, kinh nghiệm

Các Hồ sơ đề xuất vượt qua bước Đánh giá sơ bộ sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá trong bước Đánh giá về năng lực.

Các tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của Nhà cung cấp được sử dụng theo tiêu chí “Đạt” và “Không đạt”. Nhà cung cấp phải đạt cả 02 nội dung chính 1, 2 nêu tại bảng sau thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm.

TT	Nội dung	Kết quả đánh giá
1.	Kinh nghiệm Nhà cung cấp	
	Kinh nghiệm chung về hoạt động khai thác, chế biến, kinh doanh trong lĩnh vực khoáng sản	
	Có tối thiểu 01 năm hoạt động khai thác, chế biến, kinh doanh trong lĩnh vực khoáng sản (trong đó có Quặng)	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.	Năng lực tài chính trong 02 năm 2020, 2021	
	Doanh thu thể hiện trên Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán hoặc được cơ quan thuế xác nhận	
	Doanh thu trung bình hàng năm trong 02 năm 2020, 2021 của Nhà cung cấp đạt từ 09 tỷ đồng trở lên	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

(Đối với các đơn vị đã cung cấp Quặng cho Công ty Cổ phần DAP số 2 – Vinachem từ năm 2019 đến nay không cần chứng minh các tài liệu nêu trên)

3. Đánh giá về kỹ thuật

DAP2 đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong Hồ sơ yêu cầu chào hàng đối với các hồ sơ đề xuất đã vượt qua bước Đánh giá sơ bộ và bước Đánh giá về năng lực. Việc đánh giá chi tiết về mặt kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt” đối với danh mục hàng hóa chào. Hồ sơ đề xuất sẽ vượt qua bước đánh giá chi tiết về mặt kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “Đạt”.

Chi tiết về tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật như nêu tại Chương II của Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh này.

HSDX của Nhà cung cấp là “Đạt” đối với tiêu chuẩn trong các mục kể trên sẽ được coi là “Đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật” và được đưa vào đánh giá ở bước tiếp theo.

4. Đánh giá về giá

Các HSDX vượt qua bước Đánh giá về kỹ thuật sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá trong bước Đánh giá về giá.

Sử dụng phương pháp giá đánh giá để xác định giá đánh giá thấp nhất.

- Cách xác định đơn giá đánh giá thấp nhất như sau:

+ Đơn giá đánh giá

+ Xếp hạng các HSDX theo đơn giá đánh giá thấp nhất.

Hồ sơ đề xuất có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Trường hợp thương thảo không thành công, DAP2 tự xem xét, quyết định mời nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

Mục 10. Quyết định lựa chọn nhà cung cấp

Nhà cung cấp được xem xét, quyết định lựa chọn cung cấp nguyên liệu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Hồ sơ đề xuất đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Hồ sơ yêu cầu chào hàng.
2. Được xem xét đề nghị cung cấp hàng hoá theo xếp hạng các Hồ sơ đề xuất từ thứ nhất đến các thứ hạng tiếp theo.
3. Thương thảo hợp đồng thành công.

Mục 11. Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax, email.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu nhà cung cấp không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, DAP2 sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

CHƯƠNG II

PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA ĐƠN HÀNG

Nhà cung cấp phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung yêu cầu dưới đây:

1. Phạm vi cung cấp hàng hoá, yêu cầu chất lượng

- Tên đơn hàng: Mua sắm 5.000 ($\pm 1\%$) tấn Quặng Apatit loại 1 nghiền phục vụ sản xuất của Nhà máy DAP2 Lào Cai;

- Tên vật tư: Quặng Apatit loại 1 nghiền

- Yêu cầu chất lượng:

- Hàm lượng P_2O_5 : $31 \pm 1\%$

- Độ ẩm : $\leq 20\%$

- Cỡ hạt : $\leq 0,1 \text{ mm}$

2. Yêu cầu về khối lượng, tiến độ cung cấp, địa điểm giao nhận hàng hóa

- Khối lượng: 5.000 ($\pm 1\%$) tấn Quặng Apatit loại 1 nghiền.

- Thời gian cung cấp hàng hóa: Giao hàng trong tháng 4/2023.

Tiến độ giao nhận: Giao hàng theo đợt; khối lượng chi tiết theo thông báo nhận hàng của bên mua; Giao nhận 24/24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần.

- Địa điểm giao hàng: Giao hàng tại kho DAP2 (KCN Tầng Loỏng, thị trấn Tầng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai).

CHƯƠNG III
BIỂU MẪU

Mẫu số 01. Đơn chào hàng

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên đơn hàng: _____ [Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào hàng]

Số hiệu đơn hàng: _____ [Ghi số hiệu đơn hàng theo Hồ sơ mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của DAP2]

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào hàng mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện đơn hàng _____ [Ghi tên và số hiệu đơn hàng] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ mời chào hàng với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của đơn hàng].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ chào hàng cạnh tranh này.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của Pháp luật.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày _____ [Ghi thời điểm, ngày, tháng, năm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 2. Giấy ủy quyền

GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày ___ tháng ___ năm ___, tại _____

Tôi là _____ (Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp), là người đại diện theo pháp luật của _____ (Ghi tên Nhà cung cấp) có địa chỉ tại _____ (Ghi tên địa chỉ của Nhà cung cấp) bằng văn bản này ủy quyền cho _____ (Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền) thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào hàng cung cấp các vật tư do DAP2 tổ chức:

(- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với DAP2 trong quá trình tham gia chào hàng, kể cả văn bản giải trình, làm rõ Hồ sơ chào hàng;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.)

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của _____ (Ghi tên Nhà cung cấp). _____ (Ghi tên Nhà cung cấp) chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do _____ (Ghi tên người được ủy quyền) thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực từ ngày ___ đến ngày ___. Giấy ủy quyền này được lập thành ___ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ___ bản, người được ủy quyền giữ ___ bản.

Người được ủy quyền

(Ghi tên, chức danh, ký tên, đóng dấu)

Người ủy quyền

(Ghi tên người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp, chức danh, ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 3. Biểu chào giá

BIỂU GIÁ CHÀO

1. Tên hàng hoá, khối lượng, chất lượng, giá cả:

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính/ yêu cầu kỹ thuật/ chất lượng	Khối lượng (Tấn)	Đơn giá (đ/tấn)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)
1	Quặng Apatit loại 1 nghiền	Sản phẩm có hàm lượng P ₂ O ₅ 31(±1)%; độ ẩm ≤ 20%; Cỡ hạt ≤ 1mm			
Thuế GTGT 5%:					
Tổng cộng:					

Giá chào (Xem tại điểm 1 mục 4 chương I)

2. Nguồn gốc, xuất xứ: (Xem tại điểm 4 mục 4 chương I)

3. Giao hàng: (Xem tại điểm 2 mục 4 chương I)

4. Thanh toán: (Xem tại điểm 3 mục 4 chương I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 4. Thỏa thuận liên danh

THỎA THUẬN LIÊN DANH

_____, ngày . tháng . năm _____

Hồ sơ chào hàng: _____ [Ghi tên gói chào hàng]

Căn cứ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ];

Căn cứ hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh _____ [Ghi tên gói chào hàng] phát hành ngày ____ [ghi ngày được ghi trên HSYCCH];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại, số fax _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự hồ sơ chào hàng _____ [Ghi tên gói chào hàng] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến hồ sơ chào hàng này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia hồ sơ chào hàng này. Trường hợp trúng chào giá, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên khác trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác _____ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện hồ sơ đề xuất _____ [Ghi tên gói chào hàng] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽³⁾:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào hàng trong quá trình tham dự chào hàng, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYCCH và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc như bảng sau:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá chào
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
2	Tên thành viên thứ 2		
....		
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói chào hàng	

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà cung cấp liên danh không trúng chào hàng;

- Hủy hồ sơ đề xuất ____ [Ghi tên gói chào hàng] theo thông báo của bên mời chào hàng.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ ____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 5. Dự thảo hợp đồng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: /2023/HĐM/DAP2-....

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam;

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2023 tại văn phòng Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem, chúng tôi gồm:

BÊN MUA : CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

Địa chỉ : KCN Tăng Loỏng, TT. Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Điện thoại : 0203767048 - Fax:0203767047

Mã số thuế : 5300265969

Tài khoản : 12610000184539 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Ba Đình

Đại diện : Ông Vũ Việt Tiến – Chức vụ: Tổng Giám đốc

BÊN BÁN :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Mã số thuế :

Tài khoản :

Đại diện :

Sau khi thoả thuận, hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán Quặng Apatit với các điều khoản sau:

Điều 1. Hàng hóa mua bán

Bên bán đồng ý bán hàng hóa cho Bên mua cụ thể như sau:

TT	Tên hàng hóa	Số lượng (tấn)	Chất lượng hàng hóa		
			P ₂ O ₅ (%)	Độ ẩm (% H ₂ O)	Cỡ hạt (mm)
1	Quặng Apatit loại 1 nghiền	5.000 (± 1%)	31±1	≤ 20	≤ 0,1

Điều 2. Tiến độ giao hàng

- Thời gian giao nhận hàng: trong tháng 4/2023. Bên mua có kế hoạch nhận hàng thông báo cho bên bán từ trước 03 ngày.

- Tiến độ giao nhận hàng: Giao hàng theo đợt; khối lượng chi tiết theo thông báo nhận hàng của bên mua; Giao nhận 24/24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần.

Điều 3. Địa điểm giao hàng, xác định khối lượng, chất lượng hàng hóa

1. Địa điểm giao hàng.

- Bên bán giao hàng cho bên mua tại kho của Bên mua (KCN Tăng Loỏng, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai).

2. Khối lượng hàng hóa

2.1. Khối lượng hàng hóa thực tế giao nhận được xác định qua cầu cân của Bên mua (cầu cân được kiểm định theo quy định hiện hành của Nhà nước).

2.2. Khối lượng hàng hóa thanh toán: được quy đổi về độ ẩm tiêu chuẩn 15% theo công thức tính :

$$G = \frac{m(100 - a)}{85}$$

Trong đó:

- G: Là khối lượng hàng hóa để thanh toán được quy đổi về độ ẩm tiêu chuẩn (tấn)

- m: Là khối lượng hàng hóa khi giao hàng ở độ ẩm tự nhiên xác định qua cầu cân (tấn).

- a: Là độ ẩm thực tế của hàng hóa theo phân tích của bên B khi giao hàng (% H₂O)

3. Chất lượng hàng hóa

3.1. Bên bán giao hàng cho bên mua đảm bảo chất lượng nêu tại Điều 1 của Hợp đồng, không lẫn phi quặng.

3.2. Khi giao nhận hàng, hai bên cùng lấy mẫu chung (chia đôi mẫu mỗi bên một nửa) để phân tích chất lượng hàng hóa gồm 2 chỉ tiêu: P₂O₅ và độ ẩm (%H₂O) ứng với từng lô hàng giao nhận và được tổng hợp bình quân gia quyền ứng với khối lượng hàng hóa giao nhận theo từng ngày. Kết thúc tháng/lô, hai bên thống nhất bằng biên bản làm cơ sở thanh toán hai bên. Trong đó: chỉ tiêu P₂O₅ và độ ẩm (%H₂O) được lấy trung bình cộng kết quả phân tích của hai bên. Sai số phân tích chỉ tiêu P₂O₅ và độ ẩm (%H₂O) của hai bên cho phép ≤ 0,3%, trường hợp sai số > 0,3% hai bên gặp nhau để giải quyết cụ thể bằng biên bản.

Trong trường hợp kết quả phân tích của hai bên có sự chênh lệch, không thống nhất thì hai bên sẽ tiến hành lấy mẫu niêm phong gửi đơn vị thứ 3 có đủ chức năng nhiệm vụ do hai bên thống nhất chỉ định.

Điều 4. Đơn giá và thanh toán

I. Đơn giá

1. Đơn giá tại thời điểm ký hợp đồng hàm lượng tiêu chuẩn như sau:
Đơn giá: đ/tấn – đơn giá chưa bao gồm VAT 5%, ở hàm lượng tiêu chuẩn P₂O₅ = 31%, hàng được giao tại kho bên mua.

2. Đơn giá thanh toán được xác định theo công thức sau:

$$A = \frac{B}{31\%} \times C$$

Trong đó :

- A: Là đơn giá thanh toán (đ/tấn)
- B: Là đơn giá tại hàm lượng tiêu chuẩn (B=1... đ/tấn chưa bao gồm VAT 5%)
- C: Là hàm lượng P₂O₅ thực tế lô hàng (quy định tại điều 3 hợp đồng)

2. Khi có bất kì thay đổi nào về hàng hóa cung cấp, đơn giá... nội dung hợp đồng Bên bán sẽ thông báo cho Bên mua, hai bên sẽ thỏa thuận thống nhất bằng văn bản.

II. Phương thức, thời gian thanh toán

1. Thời hạn thanh toán

1.1. Bên mua thanh toán trước cho bên bán theo từng đợt lấy hàng tương ứng với giá trị của từng lô hàng. Bên bán sẽ xuất đủ số lượng tương ứng với số tiền mà Bên mua đã chuyển khoản.

1.2. Sau khi giao xong lô hàng, trong thời hạn 3 ngày làm việc hai bên ký biên bản nghiệm thu hàng hóa, Bên bán xuất hóa đơn GTGT theo số lượng hàng hóa của tháng cho Bên mua. Trong thời hạn 05 ngày làm việc tiếp theo, Bên mua/bên bán thực hiện thanh toán toàn bộ giá trị tiền hàng còn thiếu/thừa theo Biên bản quyết toán lô hàng.

Trong trường hợp sau 03 ngày làm việc mà Bên mua vẫn chưa có số liệu về hàm lượng, độ ẩm để hai bên chốt số liệu vào biên bản nghiệm thu thì thống nhất lấy số liệu và hàm lượng của Bên bán để làm quyết toán.

2. Bộ chứng từ thanh toán

- Biên bản xác định khối lượng và chất lượng hàng hoá;
- Biên bản xác định giá trị thanh toán tiền hàng;
- Hoá đơn GTGT do bên bán phát hành

3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản bằng VND

Điều 5. Trách nhiệm của mỗi bên

1. Trách nhiệm bên bán

1.1. Giao hàng cho bên mua đảm bảo khối lượng và chất lượng theo hợp đồng quy định.

1.2. Chịu trách nhiệm pháp lý về nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa theo quy định của Pháp luật.

1.3. Tổ chức giao hàng theo kế hoạch hai bên thống nhất. Khi dừng giao hàng phải thông báo cho bên mua biết trước ít nhất 02 ngày (*bằng email hoặc điện thoại*).

